TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2024/DS-ST
Ngày: 26-8-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Hiệp;

Bà Nguyễn Hồng Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên toà: Ông Đặng Văn Tài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 167/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số B đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Hữu M, chức vụ Phó giám đốc Ngân hàng N chi nhánh T, Sóc Trăng. Địa chỉ: Số A ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (ông M có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Lý Thị Y, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Kiều D, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp T, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa đại diện của nguyên đơn trình bày:

Do có nhu cầu vay vốn để phục vụ đời sống, bà Lý Thị Y có ký Hợp đồng tín dụng số 7608LAV201900837/HĐTD ngày 17/5/2019 với Ngân hàng N - Chi nhánh T1. Số tiền vay được nhận ngày 20/5/2019 là 200.000.000 đồng, lãi suất trong hạn là 11%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.Trong thời gian thực hiện Hợp đồng tín dụng, thời hạn trả nợ khoản vay đã hết, Ngân hàng nhiều lần thông báo và mời bà Lý Thị Y đến yêu cầu trả nợ, nhưng bà Lý Thị Y không đến trả nợ dẫn đến phát sinh nợ quá hạn kể từ ngày 25/8/2020.

Nay Ngân hàng N yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Lý Thị Y trả nợ (gốc và lãi phát sinh) tại Hợp đồng tín dụng số 7608LAV201900837/HĐTD ngày 17/5/2019 cho Ngân hàng tính đến ngày 26/8/2024 là 261.914.903 đồng và lãi phát sinh đến ngày trả tất nợ, cụ thể như sau: Số tiền gốc: 172.000.000 đồng; Lãi chưa trả tính đến ngày 26/8/2024: 89.914.903 đồng, trong đó: Lãi trong hạn: 47.676.712 đồng, lãi quá hạn: 42.238.191 đồng và yêu cầu trả lãi trong hạn và quá hạn phát sinh sau ngày 06/8/2024 đến ngày trả nợ.

- Đối với bị đơn bà Lý Thị Y và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Kiều D: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà vắng mặt, không thể hiện ý kiến bằng văn bản cho Toà án.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, đại diện nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 từ giai đoạn thụ lý cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Đối với bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng quy định pháp luật do vắng mặt không có lý.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Lý Thị Y có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N tổng số tiền còn nợ là 261.914.903 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 172.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 26/8/2024 là 89.914.903 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.

Đề nghị tuyên án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bị đơn bà Lý Thị Y và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Kiều D đã được Toà án triệu tập hợp lệ tham gia phiên toà lần thứ hai nhưng đều vắng mặt, không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Lý Thị Y và bà Nguyễn Kiều D.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N:

[2.1] Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lý Thị Y có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N đến ngày 26/8/2024 tổng số tiền là 261.914.903 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 172.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 26/8/2024 là 89.914.903 đồng và lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 27/8/2024 cho đến khi bà Lý Thị Y trả hết nợ vay.

[2.2] Chứng cứ Ngân hàng N đưa ra là Hợp đồng tín dụng 7608LAV201900837/HĐTD ngày 17/5/2019 giữa bên cho vay Ngân hàng N chi nhánh T1, bên vay bà Lý Thị Y; Biên bản làm việc ngày 29/09/2021. Bà Lý Thị Y đã được Toà án cấp tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, hợp lệ theo quy định pháp luật nhưng không có ý kiến phản đối và vắng mặt trong suốt quá trình xét xử vụ án. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì lời trình bày của đại diện nguyên đơn và chứng cứ nguyên đơn đưa ra là có căn cứ và nguyên đơn không cần phải chứng minh.

[2.3] Nhận thấy khi thực hiện hợp đồng tín dụng, nguyên đơn Ngân hàng N đã thực hiện việc giao đầy đủ số tiền như thỏa thuận cho bị đơn nhưng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán số tiền vay cho nguyên đơn khi đến hạn, làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của nguyên đơn, vi phạm hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết và vi phạm Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng. Do đó nguyên đơn Ngân hàng N yêu cầu bị đơn bà Lý Thị Y thanh toán số tiền nợ gốc còn lại là 172.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[2.4] Về tiền lãi: Đối với số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu gồm lãi trên nợ gốc (lãi trong hạn), lãi trên nợ gốc quá hạn (lãi quá hạn) theo thoả thuận trong hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn và bị đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Số tiền lãi bị đơn phải trả tính đến 26/8/2024 là 89.914.903 đồng là phù hợp. Ngoài ra, bà Lý Thị Y phải trả lãi phát sinh sau ngày 26/8/2024 theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày trả hết nợ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Lý Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 13.095.700 đồng (tương ứng với 5% phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ngân hàng N không phải chịu án phí, được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến thời điểm xét xử vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 100, Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N đối với bị đơn bà Lý Thị Y.

1. Buộc bị đơn bà Lý Thị Y có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ cho Ngân hàng N đến ngày 26/8/2024 tổng số tiền là 261.914.903 đồng (Hai trăm sáu mươi mốt triệu, chín trăm mười bốn nghìn, chín trăm linh ba đồng), trong đó số tiền nợ gốc là 172.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 26/8/2024 là 89.914.903 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng 7608LAV201900837/HĐTD ngày 17/5/2019.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Lý Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.095.700 đồng (Mười ba triệu, không trăm chín mươi lăm nghìn, bảy trăm đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Ngân hàng N không phải chịu án phí và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.300.000 đồng (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005527 ngày 12/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Về việc thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự, đại diện ĐS;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mến